

Vùng dao động

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,521 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán đã quay trở lại và chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 280 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên HPG, NVL, và VCB.

Đồ thị VN30 Future: Đà tăng được cải thiện

Đà tăng cải thiện trên VN30F2112 và tăng khả năng cho sự trở lại của xu hướng tăng. Tuy nhiên, hợp đồng này giao dịch quanh các đường MA chủ đạo, điểm mua vẫn chưa hoàn toàn được xác nhận. Vùng 1,450 điểm sẽ là vùng hỗ trợ chủ đạo trong ngắn hạn trong khi vùng 1,580 điểm là vùng kháng cự quan trọng. Đáng chú ý, vùng 1,500 điểm sẽ là vùng hỗ trợ quan trọng trong phiên cho sự duy trì của đà tăng. Trong trường hợp này, traders đã có thể mở vị thế mua nhưng số lượng vị thế nên được điều chỉnh ở mức thấp khi điểm mua vẫn chưa hoàn toàn được xác nhận.

Chiến lược đầu tư

Mua VN30F2112 sau phiên ATO và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,500 điểm (Đồ thị giờ).

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,520.8	0.1					
VN30F2112	1,525.9	0.4	113,349	31,295	1,520	16/12/2021	5
VN30F2201	1,519.6	0.1	1,754	711	1,520	20/01/2022	40
VN30F2203	1,517.1	0.4	496	181	1,522	17/03/2022	96
VN30F2206	1,515.0	(0.0)	46	295	1,524	16/06/2022	187

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đặng Lê

dang.lh@kisvn.vn

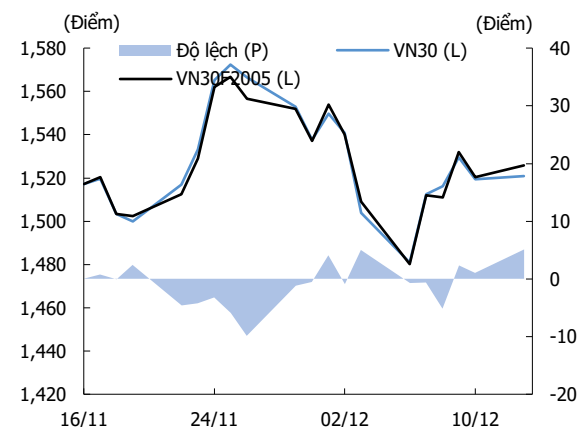
Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

Published on TradingView.com, December 13, 2021 22:09:58 +07
 VN30F2112, 60 O: 1522.60 H: 1525.90 L: 1516.50 C: 1525.90



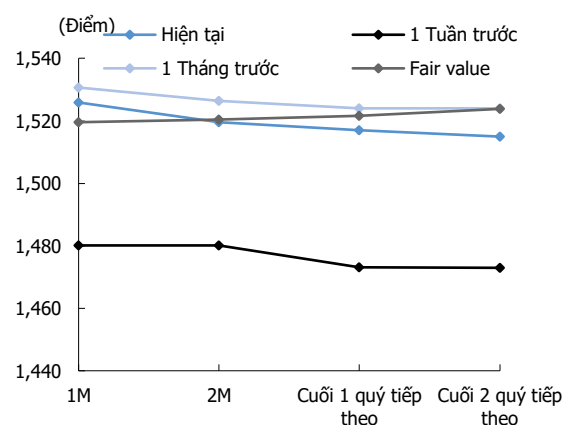
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread



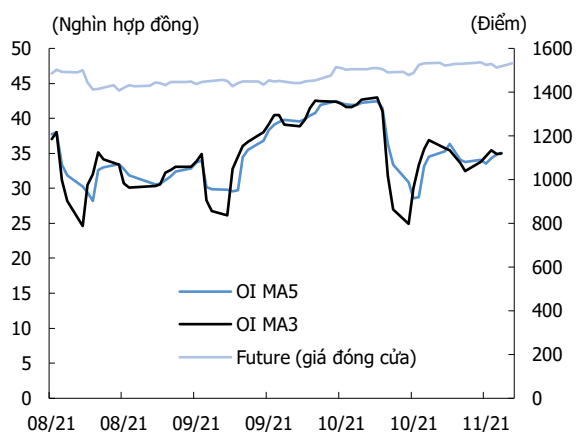
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



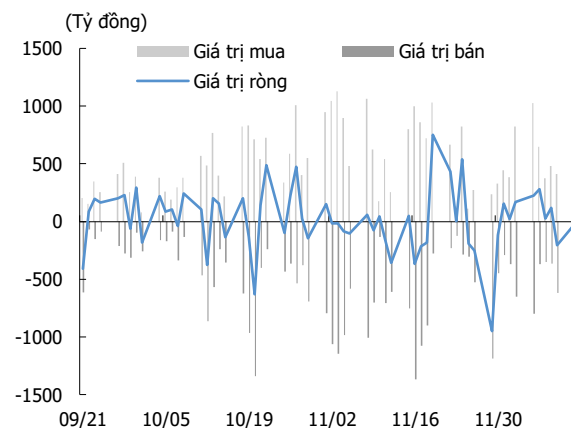
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	90,245	5.48	33,400	0.0	9.3	2.12	5,128	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	183,002	0.52	45,500	2.0	18.6	2.21	1,934	16.7	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	43,946	0.31	59,200	0.7	23.9	2.06	1,508	26.4	71,200	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	160,993	1.73	33,500	(0.1)	9.7	1.70	10,587	25.3	42,535	22,314
FPT	FPT Corp	CNTT	87,117	5.29	96,000	0.2	21.6	5.13	2,064	49.0	101,800	48,696
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	187,567	0.67	98,000	1.4	22.9	3.82	1,641	2.7	128,400	72,500
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	154,000	0.44	38,500	2.7	30.9	3.13	4,010	0.6	43,300	21,000
HDB	HDBank	Tài chính	59,866	3.00	30,050	(2.1)	10.7	2.17	4,603	17.0	33,950	16,160
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	208,215	8.03	46,550	0.1	6.6	2.47	26,260	24.2	58,400	27,407
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	31,890	1.48	49,600	3.8	26.7	3.26	2,760	31.7	51,100	24,727
MBB	MBBank	Tài chính	107,304	4.22	28,400	0.2	9.7	1.91	12,129	23.2	32,926	15,707
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	184,163	5.27	156,000	1.5	76.8	8.56	1,181	32.0	159,700	80,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	96,161	4.47	134,900	0.6	22.0	5.12	1,403	49.0	145,500	75,333
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	165,191	4.13	112,100	(0.8)	47.2	4.83	2,942	8.0	123,600	46,056
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	48,439	1.37	98,300	(0.4)	30.3	7.74	4,257	3.3	99,800	34,996
PLX	Petrolimex	Năng lượng	68,231	0.49	53,700	0.8	20.3	2.78	2,001	17.1	62,400	45,500
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	22,396	1.28	98,500	1.2	8.1	4.03	647	47.2	112,000	75,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	37,938	0.54	16,200	(0.3)	13.1	1.26	18,336	2.8	16,550	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	97,667	0.77	152,300	0.0	25.9	4.60	155	62.7	211,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	52,457	2.44	53,400	0.8	24.6	3.88	15,777	38.8	57,700	15,854
STB	Sacombank	Tài chính	54,011	3.67	28,650	0.2	15.3	1.62	16,679	17.4	33,900	15,500
TCB	Techcombank	Tài chính	175,546	8.16	50,000	(0.4)	10.1	2.00	14,537	22.5	58,600	25,700
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	59,169	2.54	50,500	(2.9)	11.4	2.39	5,333	29.4	53,500	22,000
VCB	Vietcombank	Tài chính	369,404	2.90	99,600	(0.4)	17.5	3.38	967	23.6	117,200	85,500
VHM	Vinhomes	Bất động sản	357,494	6.26	82,100	1.5	9.9	4.07	6,852	23.2	93,769	64,615
VIC	VinGroup	Bất động sản	392,698	8.03	103,200	0.1	82.7	3.87	2,932	13.5	129,689	82,222
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	68,135	2.43	125,800	1.0	30.1	4.02	863	16.5	138,500	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	180,572	5.16	86,400	0.1	19.2	5.81	3,288	54.5	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	157,370	7.31	35,400	(1.1)	12.7	2.53	13,368	15.2	40,722	15,556
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	69,192	1.62	30,450	0.3	31.9	2.27	7,134	29.7	38,300	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.